

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nông Việt C, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nông Văn C ngày 19/01/2015, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên

trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau không đồng nhất quan điểm, không hòa thuận được để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tháng 4/2015 khi đang mang thai, chị bỏ về gia đình mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nông Hoàng Tuệ M, sinh ngày 15/10/2015. Hiện con đang ở cùng chị, con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh Nông Việt C trình bày: Chị T trình bày về thời gian kết hôn và quá trình mâu thuẫn là đúng, nay anh muốn hòa giải đoàn tụ, nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh phải chịu.

Về con chung: Như chị T trình bày là đúng, nay nếu ly hôn anh xin nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Nếu ly hôn, vợ chồng không có tài sản gì, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh C vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh C vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị T được ly hôn anh C; Về con chung: Giao chị T nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị T và anh C đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị T khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nông Việt C, nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị T xin được ly hôn anh C, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh C vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX áp dụng Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T kết hôn với anh Nông Việt C ngày 19/01/2015, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng hòa thuận xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 4/2015. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị T thiết tha xin được ly hôn, nhưng phía anh C muốn hòa giải, nếu chị T kiên quyết xin ly hôn anh phải chịu. HĐXX xét thấy, quá trình mâu thuẫn chị T bỏ về gia đình mẹ để ở, nhưng phía anh C không thiết tha đón gọi, vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Quá trình điều tra chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Nên có đủ căn cứ xác định được mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh C. Xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị T, anh C sinh được một con chung là Nông Hoàng Tuệ M, sinh ngày 15/10/2015; hiện cháu đang ở cùng chị T, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn cả chị T và anh C đều muốn xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy các bên có điều kiện nuôi con như nhau, cháu M có nguyện vọng muốn ở với mẹ, nên để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con trẻ, cần giao chị T nuôi con chung; anh C được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả chị T và anh C đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh C vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Bắc đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nông Việt C.

2. Về nuôi con chung: Xử giao chị Hoàng Thị T nuôi con chung là Nông Hoàng Tuệ M, sinh ngày 15/10/2015. Không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005603 ngày 04/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã H, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Thân Trọng Khôi